TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **95**/2024/DS-ST
Ngày21-8-2024
V/v: Tranh chấpHợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phầnHội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Khoe

2. Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký phiên toà:Ông Khuất Cao Hoàng -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàutham gia phiên toà:Bà Trần Thị Hiên-Kiểm sát viên.

Ngày21tháng 8năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dânthành phố Vũng Tàuxét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 110/2024/TLST-DS ngày 29-3-2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 107/2024/QĐST-DS ngày 18-7-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/QĐST-DS ngày 05-8-2024,giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Thái Hoàng D, sinh năm 1964.(có mặt)

Địa chỉ: 4 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Quang H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: G B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(vắng mặt lần thứ hai không có lí do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn ông Thái Hoàng D trình bày:

Ông Thái Hoàng Dvà ông Đỗ Quang H có mỗi quan hệ quen biết nhau từ trước. Trong ngày 10-12-2021, ông Hcó hai lần vay tiền của ông D, tổng cộng là 100.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 10-12-2021: 90.000.000 đồng.Thời hạn vay là 06 tháng.

Ngày 10-12-2021: 10.000.000 đồng. Thời hạn vay là 01 tháng.

Việc cho vay có lập các giấy viết tay có chữ ký, ghi rõ họ tên của bên vay tiền là ông H.

Các bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất vay là 20%/năm.

Kể từ ngày cho ông Hvay tiền đến nay, đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông Hchưa trả tiền lãi và tiền nợ gốc cho ôngD, ông Dđã nhiều lần thúc dục đòi tiền nhưng ông Hdùng đủ lí do để lẩn tránh và không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho ôngD.Việc ông H cố tình trốn tránh không trả tiền cho ông D đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của ôngD.

Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của mình, ông D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu buộc ông Htrả cho ông tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính từ 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm tương đương với 0,83%/tháng tương đương với 0,027%/ngày.

Từ ngày 01-01-2022 đến ngày 21-8-2024 là 959 ngày.

Thành tiền: 100.000.000 đồng x 959 ngày x 0,027% = 25.893.000 đồng.

Yêu cầu ông H trả cho ông D số tiền: 125.893.000 đồng, trong đó tiềnnợgốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21.8.2024)là 25.893.000đồng.

*Bị đơn ông Đỗ Quang H:*Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Hkhông đến Tòa án làm việc nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn:*Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1].Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Thái Hoàng D khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Quang H trả tiền nợ gốc và tiền lãi. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông H có nơi cư trú tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Bị đơn ông Hđã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đểtham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Khoản 1,

điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]Ông Đỗ Quang H là Bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ và Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[2.2.1]Về trách nhiệm trả số tiền nợ gốc của bị đơn:

Ông Thái Hoàng D khẳng định giữa ông và ông Hcó giao dịch vay tiền, thể hiện tại các Giấy vay tiền, cụ thể:

Ngày 10-12-2021: ông Dcho ông Hvay số tiền 90.000.000 đồng.

Ngày 10-12-2021: ông Dcho ông Hvay số tiền 10.000.000 đồng.

Các Giấy vay tiền đều có chữ ký, ghi rõ họ tên của người vay tiền là ông Đỗ Quang H.

Như vậy có căn cứ khẳng định giao dịch vay tiền giữa các bên như trình bày của ông Dlà có thật, là căn cứ để phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình làm việc, Nguyên đơn trình bày đã giao đủ tiền cho Bị đơn, quá thời hạnđến nay Bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi nên Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi. Bị đơn không có ý kiến, không cung cấp chứng cứ đã trả tiền cho nguyên đơn. Xét thấy, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã nộp cho Tòa án nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc trả tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2.2] Về trách nhiệm trả số tiền lãi của bị đơn:

Nguyên đơn tự nguyện đồng ý tính lãi với mức lãi suất 10%/năm tức 0,83%/tháng, 0,027%/ ngày và thời điểm tính lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Mức lãi suất và thời điểm tính lãi nguyên đơn đưa ra có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của Pháp luật nên chấp nhận.

Tiền lãi của số tiền nợ gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)tính từ ngày 01-01-2022 đến ngày 21-8-2024 là:

Từ ngày 01-01-2022 đến ngày 21-8-2024 là 959ngày.

Thành tiền: 100.000.000 đồng x 959 ngày x 0,027% = 25.893.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông H có trách nhiệm trả cho ông D là 125.893.000đồng, trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21.8.2024) là 25.893.000 đồng.

[3] Về án phíDân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu trách nhiệm nộp tiền án phí trên số tiền 125.893.000 đồng phải trả cho nguyên đơn là 125.893.000 đồng x 5% = 6.294.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứvào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266, 271, 273 và 688 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụngán phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc ông Đỗ Quang H trả cho ông Thái Hoàng D số tiền 125.893.000 đ(*Một trăm hai mươi lăm triệu tám trăm chínmươi ba ngàn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000đ (*Một trăm triệuđồng*), tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21.8.2024) là 25.893.000đ (*Hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ba ngànđồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Hoàng Dđược hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 3.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005473 ngày 28-3-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

Ông Đỗ Quang Hphải chịu6.294.000đ (Sáu triệu hai trăm chín mươi tư ngàn đồng) đồng tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án, quyếtđịnh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADStp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Thị Thanh